



Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Lãnh đạo Đảng, Nhà nước dự Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nguồn: VGP/Nhật Bắc.

NHỮNG NHIỆM VỤ THEN CHỐT ĐỂ ĐƯA ĐẤT NƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

GS.TS. Phạm Văn Đức

Hội Triết học Việt Nam

“

Cuối năm 2024 và năm 2025, Bộ Chính trị đã ban hành bốn nghị quyết chiến lược, còn gọi là “Bộ tứ nghị quyết chiến lược”. Mỗi nghị quyết tập trung vào một lĩnh vực then chốt để xây dựng nền tảng thể chế vững chắc cho sự phát triển đất nước. Việc thực thi thành công các nghị quyết này sẽ giúp Việt Nam trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045, với mục tiêu phát triển bền vững và gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia.

”

Bối cảnh và ý nghĩa

Sau Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 01/2021), Đảng ta đã xác định ba đột phá chiến lược nhằm phát triển đất nước nhanh và bền vững trong thời kỳ mới. Trong đó, “hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển” được coi là khâu then chốt, nền tảng để giải phóng mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và bảo đảm phát triển hài hòa, bền vững. Trong bối cảnh mới, yêu cầu cấp bách đặt ra là phải cụ thể hóa

những định hướng lớn của Đại hội XIII thành các nghị quyết chuyên đề, làm cơ sở cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ trên phạm vi cả nước. Việc ban hành những nghị quyết chuyên đề giúp thống nhất nhận thức, tạo đồng thuận xã hội và xây dựng chương trình hành động cụ thể, khả thi, hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Việt Nam bước vào thập kỷ 2020-2030 với nhiều thách thức và cơ hội đan xen, đòi hỏi phải đổi mới tư duy phát triển và cải cách thể chế mạnh mẽ hơn nữa. Sau tác động nặng nề của đại dịch COVID-19, nền kinh tế cần được khôi phục và tìm ra động lực tăng trưởng mới. Mô hình tăng trưởng truyền thống dựa nhiều vào vốn và lao động giá rẻ đã bộc lộ hạn chế; nhu cầu cấp thiết là chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới với nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)... Tuy nhiên, môi trường quốc tế cũng ngày càng biến động phức tạp với sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột thương mại, rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng và các thách thức an ninh phi truyền thống. Điều này đòi hỏi Việt Nam phải chủ động, linh hoạt trong hội nhập quốc tế, củng cố nội lực và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Một vấn đề lớn khác là hệ thống pháp luật Việt Nam còn tồn tại nhiều hạn chế như chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu khả thi, trong khi công tác tổ chức thi hành pháp luật còn yếu kém, gây cản trở cho môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Việc hoàn thiện pháp luật và đổi mới tổ chức thi hành pháp luật trở thành yêu cầu cấp thiết để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đồng bộ, hiện đại.

Kinh tế tư nhân được Đảng xác định là một động lực quan trọng của nền kinh tế, dù đã phát triển nhanh nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Khu vực này còn hạn chế về quy mô, năng suất, khả năng đổi mới công nghệ và chịu nhiều rào cản về thể chế và môi



Toàn cảnh Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Nguồn: VGP.

trường kinh doanh. Vì thế, cần có chính sách mạnh mẽ để phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững.

Việc Bộ Chính trị ban hành bốn nghị quyết, gồm các nghị quyết về: Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị - Nghị quyết 57); hội nhập quốc tế trong tình hình mới (Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị - Nghị quyết 59); đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị - Nghị quyết 66); phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị - Nghị quyết 68). Các nghị quyết này có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước.

Trước hết, bốn nghị quyết cụ thể hóa tinh thần và mục tiêu của Đại hội XIII, nhất là khâu đột phá “hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển”. Đây là nền tảng để tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực và phát huy tiềm năng của các thành phần kinh tế, qua đó tạo môi trường thuận lợi cho tăng trưởng nhanh, bền vững.

Thứ hai, các nghị quyết trực tiếp đáp ứng yêu cầu cấp bách trong bối cảnh mới. Việt Nam cần động lực tăng trưởng mới sau tác động của COVID-19, phải thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chủ động tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, đồng thời củng cố an ninh kinh tế trong môi trường quốc tế phức tạp.

Thứ ba, mỗi nghị quyết đều tập trung vào một trụ cột thể chế quan trọng: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính của tăng trưởng; hội nhập quốc tế toàn diện và hiệu quả để mở rộng không gian phát triển; hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực thi hành để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc ban hành đồng bộ các nghị quyết này tạo nên một chương trình cải cách thể chế toàn diện, chặt chẽ và mang tính hệ thống.

Thứ tư, “Bộ tứ nghị quyết chiến lược” góp phần củng cố niềm tin của xã hội và cộng đồng doanh nghiệp, khẳng định quyết tâm đổi mới, phát triển và hội nhập sâu rộng của Việt Nam. Các nghị quyết không chỉ định hướng, mà còn là cơ sở để xây dựng chương trình hành động cụ thể ở cấp quốc gia, bộ, ngành và địa phương.

Cuối cùng, việc thực hiện thành công bốn nghị quyết sẽ tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam đạt mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Đây là bước đi chiến lược, thể hiện tầm nhìn dài hạn, nhất quán và toàn diện của Đảng trong lãnh đạo công cuộc phát triển đất nước.

Những nhiệm vụ then chốt để đưa đất nước phát triển vào kỷ nguyên mới

Thể chế hóa và triển khai hiệu quả “Bộ tứ nghị quyết chiến lược”

Việc Bộ Chính trị khóa XIII ban hành “Bộ tứ nghị quyết chiến lược” là một bước ngoặt trong tư duy lãnh đạo, đánh dấu sự chuyển biến từ định hướng khái quát sang hành động thể chế cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm. Tuy nhiên, để các nghị quyết này thực sự phát huy hiệu quả, việc thể chế hóa và tổ chức triển khai đồng bộ là yêu cầu cấp thiết hàng đầu.

Cần xây dựng các chương trình hành động cấp quốc gia, lồng ghép các mục tiêu của từng nghị quyết vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và



Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị, trong đó có Nghị quyết 66. Nguồn: VGP.

5 năm của từng bộ, ngành, địa phương. Đặc biệt, cần phân định rõ trách nhiệm chủ trì và phối hợp, gắn với cơ chế giám sát, đánh giá kết quả thực hiện theo tiêu chí đầu ra cụ thể. Việc ban hành nghị quyết mới chỉ là khởi đầu. Thành công nằm ở việc biến nghị quyết thành hiện thực sống động trong đời sống xã hội.

Đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

Một trong những điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn và thiếu khả thi trong hệ thống pháp luật, gây khó khăn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và quản trị xã hội. Theo Bộ Tư pháp, năm 2023 có tới 1.203 văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu không phù hợp, trong đó hơn 300 văn bản có nội dung mâu thuẫn trực tiếp¹.

Nghị quyết 66 đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm gồm: Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi; đổi mới quy trình lập pháp, áp dụng nguyên tắc đánh giá tác động đầy đủ trước - trong - sau khi ban hành; tăng cường hiệu lực tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt là ở cấp cơ sở, nơi mà “pháp luật gặp người dân”. Cùng với đó, cần xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia mở, minh bạch, dễ tiếp cận đối với người dân và doanh nghiệp.

¹Bộ Tư pháp (2023), Báo cáo kết quả rà soát văn bản pháp luật năm 2023.

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Theo Nghị quyết 57, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là động lực chính của tăng trưởng trong thời kỳ mới, thay thế dần cho mô hình tăng trưởng dựa vào vốn và lao động giá rẻ. Tuy nhiên, tỷ lệ chi cho nghiên cứu và phát triển (R&D) của Việt Nam hiện vẫn ở mức thấp (chỉ khoảng 0,53% GDP năm 2022)², trong khi nhiều nước trong khu vực đã vượt 1,5%.

Vì vậy, các nhiệm vụ ưu tiên trong thời gian tới bao gồm: Hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia, kết nối viện - trường - doanh nghiệp; ưu tiên phát triển công nghệ lõi, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, công nghệ sinh học và chuyển đổi số trong các ngành công nghiệp chủ lực; phát triển hạ tầng số đồng bộ, thúc đẩy chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Đặc biệt, phải chú trọng đào tạo nhân lực công nghệ cao. Theo Diễn đàn kinh tế Thế giới (WEF), Việt Nam nằm trong nhóm nước thiếu hụt trầm trọng kỹ năng số trong lực lượng lao động, với chỉ khoảng 14% lao động được đào tạo bài bản về công nghệ³.

Chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả

Hội nhập quốc tế không còn là lựa chọn, mà là yêu cầu sống còn để mở rộng không gian phát triển. Nghị quyết 59 xác định hội nhập quốc tế là “nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và lâu dài” của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ mới. Căn cứ vào nội dung của Nghị quyết, có thể nhận thấy các nhiệm vụ trọng yếu gồm: Tận dụng tối đa cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP thông qua cải cách thể chế trong nước đồng bộ; phát triển ngoại giao kinh tế số, ngoại giao khoa học, công nghệ và ngoại giao khí hậu; tăng cường năng lực bảo vệ lợi ích quốc gia trong các vụ tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế. Theo nghiên cứu của Chương trình phát triển Liên



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và các Phó Thủ tướng chủ trì Tọa đàm của Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp về phát triển kinh tế tư nhân diễn ra ngày 31/5/2025 (Nguồn: VGP/Nhật Bắc).

hợp quốc (UNDP) (2023), nếu tận dụng hiệu quả các FTA, GDP của Việt Nam có thể tăng thêm 1,5-3%/năm trong thập kỷ tới⁴.

Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân theo hướng hiện đại

Kinh tế tư nhân đã đóng góp khoảng 43% GDP, 55% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, và hơn 85% việc làm⁵, song vẫn còn manh mún, thiếu liên kết, chưa tạo được lực lượng doanh nghiệp đầu tàu. Để thực hiện Nghị quyết 68, cần thực hiện triển khai những nhiệm vụ cấp bách bao gồm: Cải cách môi trường kinh doanh theo hướng cạnh tranh lành mạnh, minh bạch, ổn định; hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiếp cận vốn, công nghệ, thị trường; khuyến khích hình thành doanh nghiệp tư nhân lớn, có năng lực cạnh tranh toàn cầu, tham gia sâu vào chuỗi giá trị.

Gắn cải cách thể chế với phát triển bền vững và bao trùm

Cải cách thể chế không thể tách rời mục tiêu phát triển bền vững, bao trùm. Do đó, trong mọi hoạt động quản trị quốc gia, cần tích hợp mục tiêu kinh tế - xã hội - môi trường; tăng cường năng lực quản trị rủi ro, ứng phó với biến đổi khí hậu; hướng tới phát triển bao trùm, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau. Đây là nguyên tắc phát triển bền vững đã được nêu rõ trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 .

²Bộ Khoa học và Công nghệ (2023), *Niên giám thống kê khoa học và công nghệ*.

³World Economic Forum (2023), *Future of Jobs Report: Vietnam Country Profile*.

⁴UNDP Vietnam (2023), *Trade Integration and Economic Recovery in Vietnam*.

⁵Tổng cục Thống kê (2023), *Niên giám thống kê 2022*.